

TĐĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 881 /BC-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
ĐẾN  
Giờ: 5  
Ngày: 10/10/2025**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và  
Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội về  
Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ**

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 786/TTr-CP ngày 15/9/2025. Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3500/TB-VPQH ngày 24/9/2025 và ý kiến thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội tại Báo cáo số 1003/BC-UBPLTP15 ngày 20/9/2025 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT, Chính phủ báo cáo Quốc hội nội dung tiếp thu, giải trình như sau:

**A. VỀ KẾT LUẬN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đánh giá cao Chính phủ, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị Hồ sơ dự án Luật công phu, nghiêm túc; Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (UBPLTP) đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan của Quốc hội tổ chức thẩm tra, nghiên cứu, xây dựng Báo cáo thẩm tra có chất lượng, nêu nhiều ý kiến cụ thể, xác đáng, rõ quan điểm về dự thảo Luật. UBTVQH cơ bản tán thành với phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật; dự án Luật đủ điều kiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:*

Chính phủ trân trọng ý kiến của UBTVQH tán thành với phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật; dự án Luật đủ điều kiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Đề nghị Chính phủ, Cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương tiếp thu tối đa ý kiến của UBTVQH, ý kiến thẩm tra để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

2.1. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng SHTT mới như tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số SHTT trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data)..., xây dựng khung pháp lý để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể SHTT trong môi trường trực tuyến đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, cần rà soát thêm quy định của Luật hiện hành để đánh giá việc đáp ứng yêu cầu về đổi mới tư duy lập pháp, việc đáp ứng chủ trương phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về SHTT..., trên cơ sở đó đề xuất phương án chỉnh lý bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi, đáp ứng yêu cầu

thực tiễn. Thẻ chế hóa 04 Nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị, bao gồm: **(1)** Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; **(2)** Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; **(3)** Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; **(4)** Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:***

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của UBTVQH và rà soát quy định của Luật SHTT hiện hành để bảo đảm dự thảo Luật không bỏ sung quy định mới những vấn đề về trình tự, thủ tục, những vấn đề biến động thường xuyên, đáp ứng chủ trương phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về SHTT.

Đối với ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng SHTT mới như tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số, SHTT trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), cơ quan chủ trì soạn thảo xin cung cấp thông tin làm rõ như sau:

- Đối với tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022 đã bổ sung các quy định để điều chỉnh đối tượng này nhằm đáp ứng yêu cầu của Hiệp ước WIPO về quyền tác giả (WCT) bảo vệ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số, bao gồm phần mềm và cơ sở dữ liệu và Hiệp ước WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) bảo vệ quyền của người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm trong môi trường kỹ thuật số;

- Đối với kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn là các thuật toán, phần mềm, hoặc mô hình học máy có thể được bảo hộ quyền tác giả hoặc sáng chế hoặc các tập hợp dữ liệu độc quyền hoặc phương pháp xử lý dữ liệu (thuộc dữ liệu lớn) có giá trị thương mại và được giữ bí mật có thể được bảo vệ dưới dạng bí mật kinh doanh theo quy định của Luật SHTT hiện hành;

- Đối với vấn đề khác liên quan đến AI, dữ liệu lớn (Big Data), cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định đảm bảo nguyên tắc chỉ những vấn đề đã “chín”, “rõ” thì mới đưa vào Luật, các vấn đề còn chưa rõ ràng mà các nước trên thế giới còn chưa quy định hoặc còn đang tranh cãi thì sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất quy định khi phù hợp.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định liên quan đến bảo vệ quyền SHTT trên môi trường số nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặt ra những thách thức mới cho việc bảo hộ, bảo vệ quyền SHTT.

**2.2.** Tiếp tục rà soát, chỉnh lý các nội dung của dự thảo Luật để bảo đảm tính thống nhất, khả thi, cụ thể:

(1) Đối với một số nhóm vấn đề chính sách mới của dự thảo Luật như Báo cáo thẩm tra đã nêu, đề nghị đánh giá kỹ thực tiễn trong nước, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đánh giá tác động chính sách để quy định bảo đảm chặt chẽ, khả thi, đúng với tinh thần đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật về thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành luật, cụ thể về: việc bổ sung hình dáng bên ngoài của “*sản phẩm phi vật lý*” trong khái niệm kiểu dáng công nghiệp; chính sách của Nhà nước về SHTT, bao gồm cả chính sách về bảo hộ, xử lý vi phạm trong lĩnh vực SHTT; tài chính dựa trên quyền SHTT; tăng cường phân quyền, phân cấp; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan; thực hiện quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, văn bằng bảo hộ; tiêu chuẩn giám định viên về SHTT; hành vi xâm phạm quyền SHTT bị xử phạt vi phạm hành chính; về bổ sung các loại phí và lệ phí trong lĩnh vực SHTT; việc quy định về vai trò của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong dự thảo Luật.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:*

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của UBTVQH và rà soát các quy định của dự thảo Luật để bảo đảm quy định chặt chẽ, khả thi, đúng với tinh thần đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật về thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành luật. Đặc biệt, đối với các quy định liên quan đến tài chính dựa trên quyền SHTT, thủ tục hành chính về cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, tiêu chuẩn giám định viên về SHTT, về bổ sung các loại phí và lệ phí trong lĩnh vực SHTT, việc quy định về vai trò của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân trong dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của UBTVQH, ý kiến thẩm tra của UBPLTP và chỉnh lý trong dự thảo Luật. Đối với một số ý kiến, cơ quan chủ trì soạn thảo xin cung cấp thông tin và giải trình tại Mục B về các ý kiến thẩm định của UBPLTP.

Đối với ý kiến liên quan đến vai trò của Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và đề xuất chỉnh lý quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản Điều 1 của dự thảo Luật) như sau:

*“1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ. Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Tòa án, Viện kiểm sát trong hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.”*

(2) Tiếp tục rà soát nội dung của dự thảo Luật với các luật, dự thảo luật có liên quan như: Bộ luật Dân sự, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Kế toán, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi), dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi), dự thảo Luật Báo chí (sửa đổi), dự thảo Luật An ninh mạng... để nghiên cứu, chỉnh lý bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:*

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến của UBTVQH và rà soát các quy định của dự thảo Luật với các Luật, dự thảo Luật liên quan để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

**(3)** Bổ sung thời điểm có hiệu lực, bảo đảm Luật có hiệu lực sớm để đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực tiễn do văn bản được đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Khẩn trương soạn thảo văn bản quy định chi tiết để bảo đảm văn bản quy định chi tiết được ban hành và có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật. Bổ sung quy định chuyển tiếp bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, tránh tạo ra các khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong thực thi pháp luật.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:*

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung thời điểm có hiệu lực của Luật là từ ngày 01/3/2026. Việc xây dựng văn bản quy định chi tiết cũng được tiến hành khẩn trương để bảo đảm văn bản quy định chi tiết được ban hành và có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật.

## **B. VỀ BÁO CÁO THẨM TRA CỦA ỦY BAN PHÁP LUẬT VÀ TƯ PHÁP CỦA QUỐC HỘI**

### **I. Một số vấn đề chung**

#### **1. Về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ**

*Ý kiến thẩm tra:*

UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội tán thành sự cần thiết, mục đích xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT nêu tại Tờ trình của Chính phủ để đáp ứng các yêu cầu sau đây: *(i)* Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức, bảo đảm đồng bộ với hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; *(ii)* Khắc phục tồn tại, hạn chế của Luật SHTT để thúc đẩy việc bảo hộ quyền SHTT, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường SHTT góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, uy tín của sản phẩm quốc gia; *(iii)* Thi hành đầy đủ cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo hộ SHTT trong quá trình hội nhập quốc tế theo cách thức phù hợp.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:*

Chính phủ trân trọng ý kiến của UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội tán thành sự cần thiết, mục đích xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT.

#### **2. Về trình tự, thủ tục; hồ sơ dự án Luật**

Nghị quyết số 97/2025/UBTVQH15 ngày 28/8/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 đã bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp năm 2025, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) theo trình tự, thủ tục rút gọn. UBPLTP nhận thấy, Hồ sơ dự án Luật đã được Chính phủ chuẩn bị nghiêm túc, công phu; thành phần hồ sơ đáp ứng quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin có ý kiến như sau:***

Chính phủ trân trọng ý kiến của UBPLTP đánh giá Hồ sơ Luật đã được chuẩn bị nghiêm túc, công phu, đáp ứng quy định.

**3. Về phạm vi sửa đổi, bổ sung**

***Ý kiến thẩm tra:***

- UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội cơ bản tán thành với phạm vi sửa đổi, bổ sung của dự thảo Luật, theo đó sửa đổi, bổ sung 74 điều, bổ sung 02 điều, bãi bỏ 08 điều của Luật SHTT hiện hành nhằm thực hiện các mục tiêu nêu trong sự cần thiết ban hành Luật.

Bên cạnh đó, mục IV.3.5 tại trang 15 của Tờ trình của Chính phủ có nêu nội dung bổ sung mới là: “Bổ sung quy định để xử lý các vấn đề phát sinh từ xu hướng mới về công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số như quy định bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI), nội dung số... (các điều 22, 96, 117)”, tuy nhiên, dự thảo Luật chưa thể hiện rõ các nội dung mới này, nhất là nội dung tại Điều 96, Điều 117 không có quy định bảo hộ quyền SHTT liên quan đến các sản phẩm do AI tạo ra hoặc tham gia tạo ra. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, giải trình làm rõ các nội dung chưa tương thích giữa Tờ trình và dự thảo Luật về phạm vi sửa đổi, bổ sung để có phương án chỉnh lý phù hợp.

- Có ý kiến cho rằng, để đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cần nghiên cứu bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng SHTT mới như tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số, SHTT trong lĩnh vực AI, dữ liệu lớn (Big Data), xây dựng khung pháp lý rõ ràng để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể SHTT trong môi trường trực tuyến. Hiện nay, dự thảo Luật An ninh mạng (sửa đổi) đang dự kiến trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025), trong đó có một số điều, khoản liên quan đến hành vi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực SHTT, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định giữa 02 dự thảo luật để quy định bảo đảm đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ.

***Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về nội dung liên quan đến bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp liên quan đến trí tuệ nhân tạo trong Tờ trình và dự thảo Luật:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra và chỉnh lý Tờ trình để thống nhất với dự thảo Luật về các quy định được sửa đổi, bổ sung để xử lý các vấn đề phát sinh từ xu hướng mới về công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số bao gồm: mở rộng bảo hộ kiểu dáng công nghiệp đối với sản phẩm phi vật lý (Điều 4), bổ sung quy định về khai thác dữ liệu để huấn luyện trí tuệ nhân tạo (Điều 7), bổ sung quy định về căn cứ tạo bản sao dự phòng trong trường hợp chương trình máy tính được cung cấp dưới dạng dịch vụ hoặc thông qua các nền tảng trực tuyến (Điều 22).

*- Về việc nghiên cứu bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng SHTT mới như tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số, SHTT trong lĩnh vực AI, dữ liệu lớn (Big Data), xây dựng khung pháp lý rõ ràng để bảo vệ quyền lợi của các chủ thể SHTT trong môi trường trực tuyến:*

Đối với tác phẩm phái sinh trên nền tảng kỹ thuật số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2022 đã bổ sung các quy định đề điều chỉnh đối tượng này nhằm đáp ứng yêu cầu của Hiệp ước WIPO về quyền tác giả (WCT) bảo vệ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số, bao gồm chương trình máy tính và cơ sở dữ liệu và Hiệp ước WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) bảo vệ quyền của người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm trong môi trường kỹ thuật số.

Đối với kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn là các thuật toán, phần mềm, hoặc mô hình học máy có thể được bảo hộ quyền tác giả hoặc sáng chế hoặc các tập hợp dữ liệu độc quyền hoặc phương pháp xử lý dữ liệu (thuộc dữ liệu lớn) có giá trị thương mại và được giữ bí mật có thể được bảo vệ dưới dạng bí mật kinh doanh theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ hiện hành.

Đối với vấn đề khác liên quan đến AI, dữ liệu lớn (Big Data), cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định đảm bảo nguyên tắc chỉ những vấn đề đã “chín”, “rõ” thì mới đưa vào Luật, các vấn đề còn chưa rõ mà các nước trên thế giới còn chưa quy định hoặc còn đang tranh cãi thì sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất quy định khi phù hợp.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định liên quan đến bảo vệ quyền SHTT trên môi trường số nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong bối cảnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đặt ra những thách thức mới cho việc bảo hộ, bảo vệ quyền SHTT.

Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo không đề xuất bổ sung thêm quy định liên quan đến vấn đề này vào dự thảo Luật.

*- Về rà soát để bảo đảm thống nhất với dự thảo Luật An ninh mạng:*

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra và thực hiện rà soát quy định của dự thảo Luật An ninh mạng để bảo đảm thống nhất giữa các văn bản pháp luật.

Liên quan đến hành vi xâm phạm quyền SHTT trên không gian mạng, dự thảo Luật quy định bổ sung biện pháp dân sự được Tòa án áp dụng (khoản 7 Điều 202) và trách nhiệm pháp lý về quyền SHTT đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian (khoản 5a Điều 198b). Việc bổ sung biện pháp dân sự do Tòa án áp dụng là nhằm tăng cường hiệu quả xử lý hành vi xâm phạm quyền SHTT trên môi trường số và không mâu thuẫn với quy định trong dự thảo Luật An ninh mạng.

Ngoài ra, biện pháp xử lý liên quan đến hành vi xâm phạm quyền SHTT trong dự thảo Luật An ninh mạng (khoản 7 Điều 17) chỉ áp dụng đối với hành vi “làm nhái sản phẩm, nhãn hiệu hàng hóa, thương hiệu của tổ chức, doanh nghiệp”, nghĩa là có phạm vi hẹp hơn quy định của dự thảo Luật SHTT trong khi hành vi xâm phạm

quyền SHTT trên môi trường mạng không chỉ xảy ra đối với nhãn hiệu mà cả với các đối tượng khác như kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại. Việc quy định như vậy cũng để bảo đảm thi hành các cam kết quốc tế về SHTT.

Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giữ nội dung liên quan đến phạm vi áp dụng biện pháp xử lý tại khoản 5a Điều 198b (đối với hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại). Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chỉnh lý nội dung liên quan đến biện pháp được áp dụng để xử lý các hành vi đó để thống nhất với quy định tại khoản 7 Điều 17 dự thảo Luật An ninh mạng (bổ sung biện pháp “quản lý”), cụ thể như sau:

*“5a. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm triển khai các biện pháp **quản lý**, kỹ thuật, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các chủ thể quyền thực hiện các biện pháp bảo vệ đối với kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và tên thương mại trên môi trường mạng viễn thông và mạng Internet.”*

**4. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

***Ý kiến thẩm tra:***

UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội nhận thấy, nội dung dự án Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đối với một số nội dung có xung đột, vướng mắc với các luật có liên quan được nêu tại mục II của Báo cáo này, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để chỉnh lý, hoàn thiện.

Bên cạnh đó, UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội đề nghị rà soát thêm quy định của Luật hiện hành để đánh giá việc đáp ứng yêu cầu về đổi mới tư duy lập pháp, theo đó, luật không quy định những vấn đề về trình tự, thủ tục, những vấn đề biến động thường xuyên mà quy định nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết..., việc đáp ứng chủ trương phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về SHTT..., trên cơ sở đó đề xuất phương án chỉnh lý bảo đảm phù hợp, hiệu quả, khả thi.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:***

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra và rà soát quy định của Luật SHTT hiện hành để bảo đảm Luật không quy định những vấn đề về trình tự, thủ tục, những vấn đề biến động thường xuyên, đáp ứng chủ trương phân cấp, phân quyền, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về SHTT.

## **II. VỀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Về khái niệm kiểu dáng công nghiệp (khoản 13 Điều 4 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 của dự thảo Luật)**

### ***Ý kiến thẩm tra:***

Khoản 13 Điều 4 đã sửa đổi khái niệm về kiểu dáng công nghiệp như sau: *“13. Kiểu dáng công nghiệp là hình dáng bên ngoài của toàn bộ hoặc một phần của sản phẩm vật lý hoặc sản phẩm phi vật lý, được thể hiện bằng hình khối, đường nét, màu sắc hoặc sự kết hợp những yếu tố này và nhìn thấy được trong quá trình khai thác công dụng của sản phẩm.”*. Như vậy, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật đã bổ sung hình dáng bên ngoài của “*sản phẩm phi vật lý*” trong khái niệm về kiểu dáng công nghiệp.

UBPLTP thấy rằng, trong bối cảnh phát triển vượt bậc của khoa học và công nghệ, đặc biệt là sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông, một số đối tượng quyền SHTT như *thiết kế giao diện người dùng, tài sản ảo...* đã làm nảy sinh các tranh luận về việc đối tượng này được bảo hộ dưới dạng nào, *quyền tác giả<sup>1</sup>, nhãn hiệu<sup>2</sup>* hay *kiểu dáng công nghiệp*. Đây là vấn đề rất mới, có tác động không nhỏ đến hoạt động đăng ký, xác lập, bảo hộ quyền SHTT, do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của việc sửa đổi khoản 13 Điều 4 ở các điểm sau đây để có cơ sở cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định: (1) Cơ sở lựa chọn áp dụng đối tượng kiểu dáng công nghiệp dưới hình thức sản phẩm phi vật lý, tiêu chí xác định, thực tiễn phân loại, ưu, nhược điểm của phương án đề xuất; (2) Kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này như thế nào, đánh giá tác động của quy định đối với thực tiễn bảo hộ và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam.

### ***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về việc bảo hộ quyền tác giả, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp đối với sản phẩm phi vật lý:

Theo quy định của Luật SHTT, quyền tác giả phát sinh khi được thể hiện dưới bất kỳ hình thức vật chất nào, có thể bao gồm hình thức phi vật lý của tác phẩm trong đó có tác phẩm mỹ thuật ứng dụng<sup>3</sup> được bảo hộ theo Công ước Berne 1886 mà Việt Nam là thành viên. Tổ chức, cá nhân cũng có thể đăng ký bảo hộ nhãn hiệu để sử dụng cho các sản phẩm phi vật lý như hàng hóa, dịch vụ trên môi trường ảo, ví dụ giày, dép ảo để sử dụng trong Metaverse. Tuy nhiên, pháp luật SHTT hiện hành chưa có quy định bảo hộ đối tượng này theo cơ chế bảo hộ kiểu dáng công nghiệp.

Trong khi đó, các sản phẩm phi vật lý như thiết kế giao diện người dùng (GUI), biểu tượng, hoạt ảnh và hiệu ứng chuyển động, kiểu chữ... là những sản

<sup>1</sup> Khoản 2 Điều 4 của Luật SHTT: “2. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.”

<sup>2</sup> Khoản 16 Điều 4 của Luật SHTT: “16. *Nhãn hiệu* là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hóa, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau.”

<sup>3</sup> Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích, có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất thủ công hoặc công nghiệp bao gồm: Thiết kế đồ họa (hình thức thể hiện của biểu trưng, bộ nhận diện và bao bì sản phẩm; hình thức thể hiện của nhân vật); thiết kế thời trang; thiết kế mang tính mỹ thuật gắn liền với tạo dáng sản phẩm; thiết kế nội thất, trang trí nội thất, ngoại thất mang tính mỹ thuật...



phẩm ngày càng trở nên phổ biến trong thời đại công nghệ số phát triển như hiện nay. Việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các sản phẩm này đang trở thành xu hướng rõ nét trên toàn cầu, được bảo hộ tại Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU, Singapore... Việc không có quy định về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho các sản phẩm phi vật lý dẫn đến hạn chế khả năng bảo vệ thành quả sáng tạo của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư công nghệ tại Việt Nam.

- Về kinh nghiệm quốc tế: nhiều nước trên thế giới đã thực hiện như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU, Singapore... Ví dụ:

+ EU: Điều 3.2 Quy định số 2024/2822 của Hội đồng châu Âu về kiểu dáng cộng đồng quy định: “Sản phẩm” là bất kỳ đối tượng công nghiệp hoặc thủ công nào, ngoại trừ chương trình máy tính, bất kể được thể hiện trong một vật thể hữu hình hay dưới dạng phi vật thể...

+ Nhật Bản: Luật Kiểu dáng Nhật Bản năm 2021 mở rộng phạm vi bảo hộ cho thiết kế giao diện và kỹ thuật số (GUI): Bao gồm màn hình hiển thị, biểu tượng, bố cục ứng dụng (Điều 2(2)).

+ Hàn Quốc: Luật Bảo hộ kiểu dáng công nghiệp Hàn Quốc cũng bảo hộ cho thiết kế cho GUI (giao diện người dùng), thiết kế động (animation), và sản phẩm kỹ thuật số...

Các vấn đề cụ thể về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp cho sản phẩm phi vật lý sẽ được hướng dẫn chi tiết hơn tại văn bản dưới luật.

Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng việc bổ sung quy định về bảo hộ kiểu dáng công nghiệp là cần thiết và xin được giữ lại quy định này như tại dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP ngày 15/9/2025.

## **2. Giới hạn quyền sở hữu trí tuệ (Điều 7 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của dự thảo Luật)**

### ***Ý kiến thẩm tra:***

- Khoản 4 được bổ sung vào Điều 7 quy định: “4. Quyền SHTT phát sinh, xác lập theo Điều 6 của Luật này có thể bị huỷ bỏ hoặc bị cấm thực hiện nếu xung đột với quyền SHTT của tổ chức, cá nhân khác phát sinh hoặc được xác lập trước. Việc huỷ bỏ hoặc cấm thực hiện quyền SHTT do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.”.

UBPLTP đề nghị rà soát và chỉnh lý lại quy định này cho chặt chẽ, vì quyền SHTT là một loại tài sản, đây là các trường hợp chấm dứt quyền sở hữu tài sản, do đó, nếu chỉ dựa vào căn cứ là có xung đột thì sẽ không rõ xung đột ở mức độ nào, tiêu chí khác biệt đến mức độ nào được coi là xung đột, cũng không rõ cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền quyết định việc này. Hơn nữa, Điều này cũng không giao quy định chi tiết là chưa bảo đảm tường minh, chặt chẽ, chưa rõ cơ chế thực hiện,

chưa phù hợp với quy định tại Điều 237 của Bộ luật Dân sự về việc chấm dứt quyền sở hữu tài sản<sup>4</sup>.

- Khoản 5 được bổ sung vào Điều 7 quy định về việc: “5. Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng kỹ thuật phân tích văn bản và dữ liệu đối với các nguồn dữ liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng được phép tiếp cận, nhằm mục đích nghiên cứu, huấn luyện và phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo, với điều kiện không sao chép, phân phối, công bố hoặc khai thác thương mại trực tiếp văn bản, dữ liệu gốc và không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu; không mâu thuẫn với việc khai thác bình thường đối với văn bản, dữ liệu gốc.”.

UBPLTP cơ bản tán thành với quy định nêu trên nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cường chuyển đổi số, phát triển trí tuệ nhân tạo. Tuy nhiên, việc mở rộng quyền tiếp cận dữ liệu công bố công khai để nghiên cứu, huấn luyện và phát triển trí tuệ nhân tạo có thể làm ảnh hưởng đến quyền SHTT của chủ thể quyền, việc quy định điều kiện “không gây thiệt hại một cách bất hợp lý đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu” chưa thực sự tường minh, chặt chẽ, khó xác định. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý lại quy định nêu trên để vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, vừa bảo đảm hài hòa giữa nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và việc bảo vệ lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu.

***Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về vấn đề xung đột quyền SHTT quy định tại khoản 4 Điều 7:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh lý khoản 4 Điều 7 để làm rõ bản rõ bản chất, mức độ xung đột và cơ quan có thẩm quyền giải quyết như sau:

“4. Quyền sở hữu trí tuệ phát sinh hoặc được xác lập sau có thể bị hủy bỏ hoặc cấm thực hiện nếu việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ đó cấu thành hành vi xâm phạm quyền đối với quyền sở hữu trí tuệ đã được xác lập hoặc phát sinh trước. Việc hủy bỏ hoặc cấm thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trong trường hợp này do Tòa án quyết định.”

- Về việc sử dụng dữ liệu công bố công khai để nghiên cứu, huấn luyện và phát triển trí tuệ nhân tạo quy định tại khoản 5 Điều 7:

Quy định tại dự thảo Luật đã được xây dựng trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, rà soát để không mâu thuẫn với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia (nguyên tắc phép thử ba bước trong Công ước Berne), đảm bảo cân

<sup>4</sup> “Điều 237. Căn cứ chấm dứt quyền sở hữu

Quyền sở hữu chấm dứt trong trường hợp sau đây:

1. Chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu của mình cho người khác.
2. Chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu của mình.
3. Tài sản đã được tiêu dùng hoặc bị tiêu hủy.
4. Tài sản bị xử lý để thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu.
5. Tài sản bị trưng mua.
6. Tài sản bị tịch thu.
7. Tài sản đã được xác lập quyền sở hữu cho người khác theo quy định của Bộ luật này.
8. Trường hợp khác do luật quy định.”.

bằng giữa quyền lợi của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan và chính sách phát triển công nghệ AI tại Việt Nam.

Ngoài ra, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, lược bỏ cụm từ “bất hợp lý” và chỉnh lý khoản 5 Điều 7 như sau:

*“Tổ chức, cá nhân được phép sử dụng văn bản và dữ liệu đã được công bố hợp pháp và công chúng được phép tiếp cận, nhằm mục đích nghiên cứu, huấn luyện và phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo, với điều kiện không sao chép, phân phối, truyền đạt, công bố, làm tác phẩm phái sinh hoặc khai thác thương mại văn bản, dữ liệu gốc và không gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của tác giả, chủ sở hữu theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.”.*

### **3. Chính sách của Nhà nước về sở hữu trí tuệ (Điều 8 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 1 của dự thảo Luật)**

#### ***Ý kiến thẩm tra:***

- Điểm đ khoản 4 Điều 8 bổ sung quy định về chính sách ưu tiên của Nhà nước trong việc: “đ) Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập *trạm làm việc* cho các nhà sáng chế;”. UBPLTP nhận thấy, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi) đã quy định nhiều loại hình cơ sở để phục vụ việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: *phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở thực nghiệm, cơ sở sản xuất thử nghiệm...* Trong khi đó, dự thảo Luật chưa làm rõ nội hàm của “*trạm làm việc*”, nhất là chưa rõ sự khác biệt so với các cơ sở đã quy định trong các luật liên quan..., liệu có bao gồm việc hình thành các *đơn vị ở* hay không? Bên cạnh đó, Luật hiện hành và dự thảo Luật cũng không có khái niệm “*nhà sáng chế*” nên không rõ đối tượng áp dụng của chính sách ưu tiên này, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ và chỉnh lý cho phù hợp, bảo đảm chặt chẽ, tránh lạm dụng chính sách.

- Đề nghị tiếp tục có chính sách khuyến khích và hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo tồn và phát triển văn hóa, ngôn ngữ, khuyến khích sáng tạo trong cộng đồng. Theo đó, đề nghị bổ sung quy định tại Điều 8 nội dung: *Nhà nước có chính sách hỗ trợ công nhận tri thức truyền thống, có chính sách khuyến khích và hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ pháp lý cho cộng đồng trong quá trình bảo đảm các quyền về sở hữu trí tuệ.*

#### ***Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về “trạm làm việc” quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 8:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và lược bỏ quy định trong dự thảo Luật vì về mặt bản chất “trạm làm việc cho các nhà sáng chế” không có sự khác biệt với “*phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo*” được quy định theo pháp luật khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Về việc bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Về hỗ trợ công nhận tri thức truyền thống: Luật SHTT hiện hành đã có quy định để bảo hộ tri thức truyền thống (thông qua cơ chế bảo hộ chỉ dẫn địa lý (ví dụ trong trường hợp tri thức truyền thống gắn với sản phẩm đặc thù của địa phương), sáng chế được tạo ra dựa trên nguồn gen hoặc tri thức truyền thống).

Về chính sách khuyến khích và hỗ trợ bảo hộ SHTT tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung quy định về chính sách khuyến khích hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và chỉnh lý khoản 3b Điều 8 như sau:

*“3b. Hỗ trợ việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, **đặc biệt là đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ của đồng bào dân tộc thiểu số**; hỗ trợ tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện định giá, áp dụng các mô hình chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ; thúc đẩy cơ chế hợp tác, cơ chế chia sẻ quyền sở hữu trí tuệ giữa nhà nước, nhà khoa học, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.”*

#### **4. Về tài chính dựa trên quyền sở hữu trí tuệ (Điều 8a được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật)**

##### ***Ý kiến thẩm tra:***

- Khoản 1 Điều 8a quy định: *“1. Đối với các quyền SHTT chưa được ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán, chủ sở hữu quyền SHTT được tự xác định giá trị và lập thành danh mục tài sản để quản trị riêng, được dùng để thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại, góp vốn, huy động vốn bằng các hình thức pháp luật quy định.”*

UBPLTP nhận thấy quy định này có một số vướng mắc sau đây: (1) Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật Kế toán thì các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: *“Đề ngoài sổ kế toán tài sản, nợ phải trả của đơn vị kế toán hoặc có liên quan đến đơn vị kế toán”*, vì vậy, việc cho phép lập danh mục tài sản để quản trị riêng quyền SHTT mà không ghi nhận trong sổ sách kế toán là chưa phù hợp. Trường hợp quyền SHTT chưa đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định vô hình thì pháp luật về kế toán đã quy định phương pháp, cách thức ghi nhận trong chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cho đến khi đủ điều kiện thì phải ghi nhận trong tài khoản kế toán<sup>5</sup>; (2) Quy định của dự thảo Luật không rõ việc “*quản trị riêng*” thực hiện theo pháp luật nào, khi đủ điều kiện ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán thì ứng xử ra sao; (3) Việc cho phép “*tự xác định giá trị*” có thể dẫn đến tình trạng định giá chủ quan, thổi phồng tài sản, tiềm ẩn rủi ro cho đối tác, tổ chức tín dụng, nhà đầu tư; gây khó khăn cho hoạt động kiểm toán, thanh tra do tài sản này không được ghi nhận theo các yêu cầu về xác định giá trị tài sản quy định tại Luật Kế toán<sup>6</sup>. Do đó, đề nghị nghiên cứu chỉnh lý theo hướng không quy định nội dung này trong dự thảo Luật, vướng mắc trong tổ chức thực hiện quy định của Luật Kế toán về đối tượng là quyền

<sup>5</sup> Điều 37 của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

<sup>6</sup> Khoản 5 Điều 3, Điều 26 và Điều 28 của Luật Kế toán.

sở hữu trí tuệ (nếu có) và việc định giá tài sản nên xử lý thống nhất trong các văn bản hướng dẫn Luật Kế toán và quy định của pháp luật có liên quan.

- Khoản 2 Điều 8a giao: “2. Chính phủ quy định việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền SHTT đã được giao dịch hợp pháp và hướng dẫn phương pháp xác định giá trị quyền SHTT để công khai cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham khảo.” là không phù hợp, vì văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn luật phải là văn bản quy phạm pháp luật, do đó dự thảo Luật quy định văn bản này chỉ có giá trị cho các tổ chức, cá nhân tham khảo là không phù hợp với khái niệm văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là đối với các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức, cá nhân sở hữu quyền SHTT có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước mà chỉ tham khảo quy định của Chính phủ là không phù hợp.

- Khoản 3 Điều 8a quy định giao Chính phủ ban hành các chính sách thí điểm về tài chính đối với quyền SHTT<sup>7</sup>.

UBPLTP đề nghị lược bỏ quy định này vì thẩm quyền ban hành chính sách thí điểm của Chính phủ đã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>8</sup>, việc quy định tại dự thảo Luật một mặt gây trùng lặp, mặt khác gây ra cách hiểu hạn chế các trường hợp Chính phủ được ban hành nghị quyết thí điểm; hơn nữa, trường hợp khác luật hoặc chưa được luật quy định thì phải ban hành dưới hình thức nghị quyết thí điểm của Quốc hội.

**Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:**

- Về việc tự xác định giá trị tài sản và lập danh mục tài sản để quản trị quy định tại khoản 1 Điều 8a (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật):

Theo quy định pháp luật hiện hành, để được ghi vào sổ sách kế toán thì tài sản cần đáp ứng các 07 tiêu chí<sup>9</sup> theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 04 (VAS 04) - Tài sản cố định vô hình được ban hành kèm theo Quyết định 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính. Theo đó, các quyền SHTT đáp ứng đủ

<sup>7</sup> “3. Chính phủ ban hành các chính sách thí điểm về tài chính đối với quyền SHTT, bao gồm:

a) Hỗ trợ hoặc bảo lãnh vay vốn trên cơ sở thế chấp quyền SHTT;  
b) Sử dụng quyền SHTT để huy động vốn trên thị trường chứng khoán;  
c) Phát triển sản phẩm bảo hiểm và các sản phẩm tài chính khác liên quan đến quyền SHTT.”.

<sup>8</sup> “2. Chính phủ ban hành nghị quyết để quy định:

...  
c) Thực hiện thí điểm một số chính sách chưa có pháp luật điều chỉnh thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoặc khác với nghị định, nghị quyết của Chính phủ.”.

<sup>9</sup> 40. Tài sản vô hình tạo ra trong giai đoạn triển khai được ghi nhận là TSCĐ vô hình nếu thỏa mãn được bảy (7) điều kiện sau:

(a) Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán;  
(b) Doanh nghiệp dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán;  
(c) Doanh nghiệp có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó;  
(d) Tài sản vô hình đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai;  
(e) Có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó;  
(g) Có khả năng xác định một cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó;  
(f) Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho TSCĐ vô hình.

07 tiêu chí kế toán đối với tài sản cố định vô hình này phải được ghi vào sổ sách kế toán và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Tuy nhiên, đối với quyền SHTT sau khi được xác lập quyền theo quy định của pháp luật, chi phí tự tạo ra quyền sở hữu trí tuệ đó được ghi vào phần chi phí nhưng không (chưa) đủ điều kiện để được ghi nhận là tài sản vào sổ kế toán. Trong trường hợp này, cần có quy định cho phép ghi nhận quyền SHTT đó để các nhà khoa học, các doanh nghiệp theo dõi và có căn cứ để đi trao đổi, đàm phán. Danh mục này hoàn toàn không ảnh hưởng đến sổ sách kế toán theo quy định của pháp luật kế toán. Việc tự xác định giá trị các quyền SHTT này sẽ giúp các doanh nghiệp quản trị loại tài sản đặc biệt này. Tuy nhiên, giá được tự xác định chỉ là giá ban đầu để quản trị nội bộ, việc giao dịch các quyền SHTT sẽ trên cơ sở thỏa thuận theo các quy định của pháp luật về giá. Quy định tại dự thảo Luật chỉ cho mục đích tự quản trị của chủ sở hữu quyền SHTT.

Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu một phần và chỉnh lý quy định tại khoản 1 Điều 8a theo hướng đối với các loại quyền SHTT chưa đáp ứng các tiêu chí theo chuẩn mực kế toán thì doanh nghiệp được tự xác định giá trị và lập thành danh mục riêng để quản trị, cụ thể như sau:

*“1. Đối với các quyền sở hữu trí tuệ chưa đáp ứng điều kiện để ghi nhận giá trị tài sản trong sổ kế toán, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ được tự xác định giá trị và lập thành danh mục riêng để quản trị. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có thể dùng quyền sở hữu trí tuệ để thực hiện các hoạt động giao dịch thương mại, góp vốn, huy động vốn bằng các hình thức theo quy định của pháp luật.”*

- Về việc hướng dẫn phương pháp xác định giá trị quyền SHTT để tham khảo:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra và chỉnh lý quy định tại khoản 2 Điều 8a như sau:

*“2. Chính phủ quy định việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá các quyền sở hữu trí tuệ đã được giao dịch hợp pháp và quy định nguyên tắc, tiêu chí và hướng dẫn chung về phương pháp xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ.”*

- Về chính sách thí điểm tài chính đối với quyền SHTT:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và lược bỏ việc quy định thí điểm và bỏ quy định liên quan đến sản phẩm bảo hiểm tại khoản 3 Điều 8a (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 của dự thảo Luật) và chỉnh lý quy định tại khoản 3 Điều 8a như sau:

*“3. Khuyến khích sử dụng quyền sở hữu trí tuệ để vay vốn hoặc thế chấp để vay vốn theo quy định pháp luật về tài chính, ngân hàng và quy định pháp luật liên quan.”*

**5. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ quyền SHTT (Điều 9 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 5 Điều 1 của dự thảo Luật)**

***Ý kiến thẩm tra:***

Khoản 2 Điều 9 bổ sung quy định về việc: “2. Khi thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và lợi ích chung của xã hội.”.

UBPLTP đề nghị bỏ quy định này vì nội dung bổ sung vừa trùng lặp, vừa thiếu so với quy định tại khoản 2 Điều 7: “2. Việc khai thác, bảo vệ quyền SHTT không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác và phải tuân thủ quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.”. Hơn nữa, cũng không rõ thế nào là “ảnh hưởng”; vì nhiều trường hợp khi thực hiện biện pháp bảo vệ quyền là có tranh chấp xảy ra và khi đó không thể không có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; hơn nữa, ở thời điểm chưa có kết luận giải quyết tranh chấp thì chưa có cơ sở xác định quyền SHTT và các quyền liên quan của bên nào là hợp pháp và được Nhà nước công nhận, bảo hộ.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu như sau:***

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu ý kiến thẩm tra và lược bỏ khoản 2 Điều 9 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 5 Điều 1 của dự thảo Luật)

**6. Về việc phân quyền, phân cấp; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

***Ý kiến thẩm tra:***

6.1. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá kỹ về việc phân quyền, phân cấp tại dự thảo Luật, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước có liên quan đến phân quyền, phân cấp; phù hợp với các nguyên tắc quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Với tinh thần đó, đề nghị bỏ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 1 của dự thảo Luật) về việc: “Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 Điều 145 của Luật này trên cơ sở tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ.”. Quy định này một mặt làm phát sinh thủ tục hành chính nội bộ giữa các Bộ, mặt khác là không rõ nội hàm, giá trị pháp lý của hoạt động “tham khảo ý kiến”, không rõ cơ chế chịu trách nhiệm.

6.2. Trong điều kiện tăng cường ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiện nay, AI tham gia nhiều vào các hoạt động sáng tạo của con người. Khoản 1 Điều 122 của Luật SHTT quy định: “1. Tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là người trực tiếp sáng tạo ra đối tượng sở hữu công nghiệp.”; đồng thời, điểm d khoản 1 Điều 96 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 31 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định việc “Văn bằng bảo hộ bị hủy bỏ toàn bộ hiệu lực” trong trường hợp tác giả không đáp ứng quy định tại Điều 122 của Luật này, tức là tác giả không phải là con người; khoản

1b Điều 117 của Luật STHH (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 43 Điều 1 của dự thảo Luật) cũng có quy định tương tự<sup>10</sup>. Như vậy Luật hiện hành và dự thảo Luật không công nhận đối tượng của quyền SHTT do AI (không phải con người) tạo ra. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ, nếu tác phẩm đó có sự hỗ trợ của AI thì có được bảo hộ không, nếu có thì chấp nhận sự tham gia của AI ở mức độ nào để tránh việc lạm dụng AI trong xác lập và bảo hộ quyền SHTT, cũng như bảo đảm cân bằng giữa việc bảo hộ quyền SHTT và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; đồng thời, cần tham khảo kinh nghiệm quốc tế về vấn đề này để có cơ chế xử lý phù hợp, đồng bộ, chặt chẽ. Do đây là vấn đề mới, khó, phức tạp, đề nghị nghiên cứu quy định một số nguyên tắc trong Luật, trên cơ sở đó giao Chính phủ quy định chi tiết để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

***Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về quy định tại khoản 1 Điều 147 liên quan đến việc các Bộ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, lược bỏ quy định về việc các Bộ tham khảo ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ khi ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế tại khoản 1 Điều 147 của Luật SHTT và chỉnh lý như sau:

*“Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định chuyển giao quyền sử dụng sáng chế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trong trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 145 của Luật này.”*

- Về việc bảo hộ các đối tượng quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí) được tạo với sự hỗ trợ của AI:

Điểm d khoản 1 Điều 96 và khoản 1b Điều 117 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 31, 43 Điều 1 của dự thảo Luật) chỉ quy định từ chối cấp văn bằng bảo hộ hoặc hủy bỏ hiệu lực đối với trường hợp sáng chế được tạo ra hoàn toàn bởi AI. Nếu sáng chế được tạo ra có sự hỗ trợ của AI thì vẫn có khả năng được bảo hộ nếu đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo quy định hiện hành. Thực tế, AI chỉ là một trong số các loại công cụ hỗ trợ tạo ra sản phẩm, tương tự như một số loại máy móc, phần mềm... vốn đã được sử dụng từ trước đây trong việc tạo ra các sáng chế, nhất là sáng chế được, do vậy không phải vấn đề mới cần được quy định riêng trong luật.

Kinh nghiệm thế giới: Các nước (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu...) cũng không bổ sung quy định riêng trong Luật về việc có bảo hộ cho sản phẩm do AI hỗ trợ tạo ra hay không và bảo hộ như thế nào, chỉ đưa ra hướng dẫn chi tiết trong các tài liệu hướng dẫn thẩm định sáng chế liên quan đến AI.

Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giữ lại quy định này như trong dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP.

<sup>10</sup> “1b. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và 1a Điều này, đơn đăng ký sáng chế và kiểu dáng công nghiệp bị từ chối cấp văn bằng bảo hộ trong trường hợp có cơ sở để khẳng định rằng tác giả sáng chế, kiểu dáng công nghiệp đó không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 122 Luật này.”



**7. Về cấp giấy chứng nhận cho tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan (CMO) (Điều 56 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 21 của Điều 1 của dự thảo Luật)**

***Ý kiến thẩm tra:***

- So với Luật hiện hành, Điều 56 đã bổ sung khoản 1c quy định điều kiện thành lập và hoạt động, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan<sup>11</sup>.

UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo, làm rõ sự cần thiết, tính phù hợp của việc bổ sung các điều kiện thành lập và hoạt động, thủ tục hành chính về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan trong bối cảnh Đảng, Quốc hội yêu cầu tăng cường cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp hiện nay; đồng thời, cần làm rõ việc “công nhận” các tiêu chí thành lập và hoạt động của tổ chức này có làm phát sinh thủ tục hành chính mới, bên cạnh thủ tục cấp Giấy chứng nhận hay không để tránh chồng chéo về thủ tục.

- Điều 56 bổ sung khoản 2a quy định về việc: “2a. Trường hợp cần thiết theo quy định của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể **chỉ định** tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện **cấp phép khai thác**, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà chưa có ủy quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan”.

UBPLTP đề nghị cân nhắc tính cần thiết, phù hợp của quy định này vì các lý do sau đây: (1) Ủy quyền là quyền dân sự, việc quy định trường hợp cần thiết theo quy định của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể chỉ định tổ chức thực hiện quyền này khi chưa có ủy quyền là không rõ thế nào là “trường hợp cần thiết”, có làm hạn chế quyền dân sự của các chủ thể sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan hay không; (2) Trong các quyền của tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan bao gồm một chuỗi nội dung: “a) Thực hiện việc quản lý quyền tác giả, quyền liên quan; đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền bản quyền, các quyền lợi vật chất khác từ việc cho phép khai thác các quyền được ủy quyền; b) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên; tổ chức hòa giải khi có tranh chấp.”<sup>12</sup>, nếu Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ thực hiện việc chỉ định tổ chức cấp phép khai

<sup>11</sup> “1c. Tiêu chí công nhận tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu và tài khoản riêng;  
b) Đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này;  
c) Tên gọi của tổ chức phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích, phạm vi, lĩnh vực hoạt động quản lý tập thể của tổ chức;  
d) Phạm vi, lĩnh vực hoạt động quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan của tổ chức quy định tại các điều 14, 17, 20, 26, 29, 30, 31 và 33 của Luật này;  
đ) Có điều lệ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, biểu mức tiền bản quyền, quy chế thu và phân chia tiền bản quyền, số lượng ủy quyền phù hợp với phạm vi, lĩnh vực hoạt động của tổ chức.”.

<sup>12</sup> Khoản 2 Điều 56 của Luật SHTT.

thác, không thực hiện các quyền còn lại hoặc trường hợp các quyền còn lại do chủ thể quyền đã ủy quyền cho tổ chức khác thì việc thực hiện quyền tác giả, quyền liên quan nếu có xung đột và giải quyết tranh chấp thực hiện thể nào? UBPLTP đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ để có cơ sở chính lý cho phù hợp.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về quy định điều kiện thành lập và hoạt động, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan tại khoản 1c Điều 56:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu một phần và làm rõ như sau:

Quy định về các tiêu chí của tổ chức và quy định tổ chức có thể đề nghị để được công nhận được đề xuất, sửa đổi, bổ sung trên cơ sở tổng kết, đánh giá từ thực tiễn vừa qua. Hiện nay, tại Việt Nam có 06 tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan (Collective Management Organization - CMO), đều được thành lập theo pháp luật về hội; các tổ chức này chịu điều chỉnh của cả pháp luật về hội và pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan. Trong đó, một số tổ chức hoạt động còn chưa hiệu quả, thiếu minh bạch, chưa đáp ứng về chuyên môn trong thực hiện quản lý, xây dựng biểu mức, đàm phán cấp phép, thu và phân chia tiền bản quyền, năng lực quản lý và hạ tầng hạn chế, chưa đáp ứng kỳ vọng của tác giả, chủ sở hữu và người sử dụng. Hiện nay cũng chưa có tiêu chí rõ ràng để xác định, đánh giá các CMO, dẫn đến tình trạng tổ chức ra đời nhưng hiệu quả hoạt động thấp, gây phân tán nguồn lực, thậm chí trở thành “hàng rào” cản trở nhu cầu thực tế của xã hội, ngăn chặn sự ra đời của các CMO khác có tiềm lực và năng lực chuyên môn tốt hơn trong cùng lĩnh vực.

Kinh nghiệm quốc tế (như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc) cũng có quy định cơ chế công nhận hoặc cấp phép để đảm bảo chỉ những tổ chức đủ năng lực mới được hoạt động như một CMO. Mô hình CMO trên thế giới cũng như tại Việt Nam được thiết kế ra phải là tổ chức chuyên nghiệp, chuyên ngành về quản lý quyền tác giả, quyền liên quan, thu và phân chia tiền bản quyền, và cần thiết phải có quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực này.

Trên cơ sở đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất chỉnh lý lại nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 1a, 1b (đồng thời lược bỏ khoản 1c, 1d) Điều 56 Luật SHTT nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các CMO theo hướng ngày càng chuyên nghiệp hóa, minh bạch, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, vì mục tiêu bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tác giả, chủ sở hữu quyền và phù hợp với kinh nghiệm quốc tế, cụ thể như sau:

*“1a. Tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan được xác định dựa trên các tiêu chí về lĩnh vực hoạt động, hạ tầng, nguồn lực, năng lực thực hiện, mục tiêu, kết quả hoạt động.*

*1b. Tổ chức đáp ứng các tiêu chí tại khoản 1a Điều này có thể yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.”*

- Về quy định tại khoản 2a Điều 56 liên quan đến việc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có thể chỉ định tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan thực hiện cấp phép khai thác, sử dụng quyền mà chưa có ủy quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và lược bỏ quy định này tại dự thảo Luật.

**8. Về trình tự, thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ (Điều 57 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 22 Điều 1 của dự thảo Luật)**

*Ý kiến thẩm tra:*

- Khoản 3 Điều 57 quy định: “*Chính phủ quy định chi tiết ... trình tự, thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan*”.

UBPLTP nhận thấy, tại Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 28/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025 thì “*thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan*” được bãi bỏ trong năm 2025. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ vấn đề này để bảo đảm thống nhất về chính sách.

- Bên cạnh đó, cùng là dịch vụ đại diện quyền SHTT, nhưng Luật hiện hành và dự thảo Luật chỉ quy định việc *ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan* (khoản 3 Điều 57) *ghi nhận, xóa tên đại diện sở hữu công nghiệp* (khoản 1 và khoản 2 Điều 156); không quy định việc *ghi nhận, xóa tên dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng*, đề nghị làm rõ lý do của việc không thống nhất giữa các quy định tương đồng và biện pháp quản lý đối với dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng khi tổ chức này bắt đầu cung cấp hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:*

- Về thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan quy định tại khoản 3 Điều 57:

Quyết định số 1616/QĐ-TTg ngày 28/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án bãi bỏ thủ tục ghi nhận tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan và thủ tục xóa tên tổ chức tư vấn, dịch vụ quyền tác giả, quyền liên quan (được quy định tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP) với lý do dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan không được quy định trong Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư (mục 191 của Phụ lục IV quy định “*kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ*” chỉ bao gồm dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng).

Tuy nhiên, việc quy định các thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan là cần thiết, phù hợp với thực tiễn vì các lý do sau:

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ pháp lý và chuyên môn: Quyền tác giả, quyền liên quan có tính chất phức tạp, gắn với quan hệ dân sự, thương mại, hợp đồng và tranh chấp quốc tế. Nếu người hành nghề không có nền tảng pháp luật cơ bản thì dễ dẫn tới tư vấn sai, gây thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền và cả bên thứ ba.

- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể quyền: Chủ thể quyền thường không am hiểu pháp luật, phụ thuộc vào tổ chức dịch vụ, do đó tổ chức hoạt động dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan cần có điều kiện để bảo đảm rằng dịch vụ cung cấp có tính chính xác, phù hợp pháp luật.

- Tương ứng với tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.

Do đó, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 57 Luật SHTT quy định về tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan và giao Chính phủ quy định chi tiết phạm vi quyền, trách nhiệm, điều kiện kinh doanh, trình tự, thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan để có cơ sở pháp lý triển khai trên thực tế.

Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giữ lại quy định liên quan đến thủ tục ghi nhận, xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan tại khoản 3 Điều 57 như trong dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP.

- Về việc không thống nhất giữa các quy định tương đồng và biện pháp quản lý đối với dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 165 của Luật SHTT như sau:

*“7. Chính phủ quy định chi tiết chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng, việc kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng; ghi nhận, ghi nhận lại, xóa tên Tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng.”*

**9. Quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí; văn bằng bảo hộ (Điều 86 và Điều 92 của Luật SHTT được bổ sung theo khoản 26 và khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật)**

#### ***Ý kiến thẩm tra:***

- Điểm c khoản 1 Điều 86 bổ sung chủ thể có quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí như sau: *“c) Tổ chức được giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả của nhiệm vụ đó;”*. Đồng thời, theo khoản 1 Điều 92 thì chủ thể này được *ghi tên trên văn bằng bảo hộ*. Tuy nhiên, trong quy định nêu trên có 02 chủ thể, chủ thể được giao quyền quản lý, sử dụng và chủ thể được giao quyền sở hữu, đề nghị làm rõ nếu 02 chủ thể này là khác nhau thì quyền đăng ký thuộc về

chủ thể nào để bảo đảm tường minh, chặt chẽ. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thì trường hợp nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo *chỉ sử dụng một phần ngân sách nhà nước* thì Nhà nước cũng *chỉ giao quyền quản lý, sử dụng, sở hữu tương ứng với phần ngân sách nhà nước đó*, trong trường hợp này, việc thực hiện quyền đăng ký, ghi tên trên văn bằng bảo hộ thực hiện thế nào khi nhiều chủ thể cùng có quyền cần phải được làm rõ. Đồng thời, cần xử lý tương tự ở quy định tại điểm b1 khoản 2 Điều 164 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 55 Điều 1 của dự thảo Luật) và các điều có liên quan của dự thảo Luật.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Liên quan đến quy định tại các Điều 86 và 92 Luật SHTT (được bổ sung theo khoản 26 và khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật), cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau:

Theo quy định tại Điều 25 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tương ứng với kinh phí từ ngân sách nhà nước một cách tự động (và không phải bồi hoàn kinh phí) cho tổ chức chủ trì (khoản 2) hoặc tổ chức, cá nhân khác (khoản 3). Quy định này tương tự với quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 193/2025/QH15 quy định quyền sở hữu, quản lý, sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Theo đó, về nguyên tắc đối với tổ chức chủ trì là là cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp (được hiểu là các cơ quan, tổ chức Nhà nước), Nhà nước sẽ giao quyền quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ; còn đối với tổ chức chủ trì không thuộc đối tượng trên (được hiểu là tổ chức tư nhân), Nhà nước sẽ giao quyền sở hữu kết quả. Do đó, dự thảo Luật bổ sung quy định để thống nhất và làm rõ về quyền đăng ký SHTT đối với kết quả của các tổ chức, cá nhân này theo nguyên tắc: tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng hoặc được giao quyền sở hữu kết quả sẽ có quyền đăng ký tương ứng.

Đối với trường hợp mà sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí do nhiều chủ thể tạo ra hoặc đầu tư để tạo ra thì theo khoản 3 Điều 86 Luật SHTT, các chủ thể này đều có quyền đăng ký. Do đó đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí là kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng nhiều nguồn vốn trong đó có một phần ngân sách nhà nước thì tổ chức được nhà nước giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả phần kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sẽ có quyền đăng ký tương ứng tỷ lệ phần ngân sách và các chủ thể đầu tư còn lại cũng sẽ có quyền đăng ký tương ứng với nguồn vốn đầu tư tạo ra kết quả. Khi được cấp văn bằng bảo hộ, các chủ thể này đều được xác định là chủ văn bằng bảo hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 29 Điều 1 của dự thảo Luật).

Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giữ lại quy định sửa đổi, bổ sung Điều 86 và Điều 92 Luật SHTT như trong dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP.

- Liên quan đến ý kiến về việc xử lý tương tự ở quy định tại điểm b1 khoản 2 Điều 164 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 55 Điều 1 của dự thảo Luật) và các điều có liên quan của dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến của UBPLTP xin bổ sung khoản 3 (vào sau khoản 2) Điều 164 Luật SHTT đảm bảo quy định về xác định quyền đăng ký trong trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển giống cây trồng (hoặc cùng đầu tư) tương tự quy định tại khoản 3 Điều 86 Luật SHTT như sau:

*“3. Trường hợp nhiều tổ chức, cá nhân cùng nhau chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển giống cây trồng hoặc đầu tư để chọn tạo hoặc phát hiện và phát triển giống cây trồng thì các tổ chức, cá nhân đó đều có quyền đăng ký và quyền đăng ký đó chỉ được thực hiện nếu được tất cả các tổ chức, cá nhân đó đồng ý.”*

**10. Cách thức nộp đơn xác lập quyền sở hữu công nghiệp (Điều 89 của Luật SHTT được sửa đổi, bổ sung theo khoản 27 Điều 1 của dự thảo Luật)**

***Ý kiến thẩm tra:***

- Khoản 4 Điều 89 quy định: *“4. Đơn xác lập quyền sở hữu công nghiệp theo quy định tại Điều này bao gồm đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các đơn liên quan đến đơn đăng ký các đối tượng này; đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ và đơn liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.”*

UBPLTP nhận thấy, quy định bổ sung tại Điều 89 là gộp chung *“đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ, đơn liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp”* vào nhóm *“đơn xác lập quyền”* là chưa phù hợp. Bởi vì, đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ không phải là đơn xác lập quyền mới mà đơn này chỉ phát sinh sau khi chủ thể quyền được cấp bằng bảo hộ, gồm: đơn yêu cầu gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ; đơn sửa đổi, bổ sung thông tin về văn bằng (chủ sở hữu, địa chỉ, phạm vi bảo hộ...), tức là dùng để quản lý hoặc thay đổi một quyền đã tồn tại; đơn yêu cầu hủy bỏ hoặc chấm dứt hiệu lực văn bằng. Các loại đơn này có tính chất khác với đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý vốn nhằm thiết lập quyền mới, nếu quy định chung trong một điều luật dễ gây chông chéo, kéo dài thời gian xử lý và thiếu minh bạch trong áp dụng. Thông lệ quốc tế đều tách biệt thủ tục nộp đơn xác lập quyền với thủ tục liên quan đến văn bằng bảo hộ và chuyển giao quyền. Mặt khác, trong Luật SHTT hiện hành cũng không có thuật ngữ *“đơn liên quan”*, do đó để bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và tương thích với thông lệ quốc tế, đề nghị tách riêng quy định về đơn xác lập quyền và đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu một phần, đồng thời cung cấp thông tin như sau: Điều 89 Luật SHTT hiện hành chỉ quy định về cách thức nộp đơn

(nộp trực tiếp hoặc nộp thông qua đại diện; nộp bằng tài liệu giấy hoặc nộp điện tử) và không liên quan đến bản chất của các loại đơn. Do vậy, để bảo đảm sự rõ ràng, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh lý tiêu đề, nội dung Điều 89 để bao hàm các loại đơn liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp (bao gồm đơn xác lập quyền, đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ và chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp), cụ thể như sau:

***“Điều 89. Cách thức nộp đơn trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp***

*1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài thường trú tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp đơn trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.*

*2. Cá nhân nước ngoài không thường trú tại Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài không có cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam thông qua đại diện hợp pháp tại Việt Nam nộp đơn trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.*

*3. Đơn trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp bao gồm đơn đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các đơn liên quan đến đơn đăng ký các đối tượng này, đơn liên quan đến văn bằng bảo hộ, đơn liên quan đến chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp. Đơn trong các thủ tục liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp phải được nộp dưới hình thức văn bản ở dạng giấy hoặc dạng điện tử.*

*4. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết về đại diện hợp pháp và cách thức nộp đơn quy định tại Điều này.”*

**11. Giám định về sở hữu trí tuệ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt vi phạm hành chính (Điểm d khoản 3 Điều 201, Điều 211 của Luật SHTT được bổ sung theo khoản 66 và khoản 70 Điều 1 của dự thảo Luật)**

***Ý kiến thẩm tra:***

- Điểm d khoản 3 Điều 201 quy định điều kiện cấp Thẻ giám định viên SHTT như sau: “d) Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định, đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đó từ năm năm trở lên và được chứng nhận đạt yêu cầu khóa bồi dưỡng nghiệp vụ về giám định hoặc đã có ít nhất 15 năm liên tục trực tiếp làm công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ; thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về sở hữu trí tuệ tại cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; trực tiếp tham gia công tác giám định về sở hữu trí tuệ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”.

UBPLTP nhận thấy điều kiện được bổ sung là cao bởi cả hai yếu tố, thời gian (15 năm) và tính liên tục, đề nghị làm rõ hơn lý do của việc đề xuất tiêu chí này. Đồng thời cần làm rõ điều kiện thời gian 15 năm liên tục là áp dụng với tất cả các

công việc nêu trên hay chỉ đối với công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về SHTT, vì sao đối với công việc xây dựng pháp luật và công tác giám định thì có yêu cầu phải “*trực tiếp*” thực hiện, còn việc thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về SHTT lại không có yêu cầu này? Bên cạnh đó, hiện nay, tổ chức thanh tra của các Bộ đã chuyển về Thanh tra Chính phủ nên tiêu chí về thanh tra nêu tại dự thảo Luật không còn phù hợp.

- Khoản 4 Điều 211 bổ sung quy định: “4. *Trường hợp các yêu cầu bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp hành chính không được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, chủ thể quyền có quyền thông báo về việc này cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHTT để thực hiện các biện pháp theo quy định của Chính phủ.*”. UBPLTP đề nghị cân nhắc quy định này vì gây chồng chéo, xung đột về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan cũng như gây mâu thuẫn về thẩm quyền quản lý nhà nước, cụ thể: (1) Quy định nêu trên không bảo đảm tính thống nhất của quản lý hành chính khi cho phép cơ chế mở là cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng biện pháp hành chính không giải quyết (*có thể do không đủ điều kiện thụ lý, vụ việc đã có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...*) thì lại cho phép chủ thể quyền thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHTT giải quyết tiếp, như vậy cơ sở pháp lý nào để cơ quan này thụ lý giải quyết?; (2) Quy định nêu trên là không rõ về trường hợp, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền chuyển vụ việc, cũng không rõ biện pháp xử lý theo quy định của Chính phủ là gì, có xung đột, chồng chéo với các biện pháp theo quy định của pháp luật về xử lý hành chính hay không? Hơn nữa, nội dung được bổ sung tại khoản này cũng không phù hợp với tên Điều 211 là “*Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bị xử phạt vi phạm hành chính*”; trường hợp cần có sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thì thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ.

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về điều kiện cấp thẻ giám định viên SHTT quy định tại điểm d khoản 3 Điều 201:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu, bổ sung cụm từ “trực tiếp” áp dụng cho tất cả công việc, bỏ điều kiện “liên tục” (chỉ quy định từ đủ 15 năm) đồng thời bổ sung điều kiện về thời gian gián đoạn không quá 02 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp Thẻ giám định viên SHTT và chỉnh lý điểm d khoản 3 Điều 201 như sau:

***“d) Có trình độ đại học trở lên về chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ;***

***đ) Đã qua thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đề nghị cấp thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ từ năm năm trở lên và được chứng nhận đạt yêu cầu khóa đào tạo nghiệp vụ về giám định hoặc trực tiếp làm công tác soạn thảo và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, trực tiếp thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về sở hữu trí tuệ tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu trí tuệ, trực tiếp giúp việc trong công tác giám định về sở hữu trí tuệ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ đủ mười lăm năm trở lên và***



*thời gian gián đoạn (nếu có) không quá hai năm tính đến thời điểm đề nghị cấp thẻ giám định viên sở hữu trí tuệ.”.*

- Về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về quyền SHTT đối với các yêu cầu bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp hành chính không được giải quyết:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu lược bỏ quy định tại khoản 4 Điều 211 (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 70 Điều 1 của dự thảo Luật).

## **12. Về việc bảo đảm thống nhất với Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, quy định nội dung đúng thẩm quyền của Quốc hội**

### ***Ý kiến thẩm tra:***

- Các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 11 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 7 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về SHTT của một số Bộ. UBPLTP đề nghị không quy định nội dung này để phù hợp với khoản 4 Điều 6 của Luật Tổ chức Chính phủ<sup>13</sup>.

- Điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 205 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 68 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định về mức tiền bồi thường thiệt hại. UBPLTP đề nghị không nên quy định cụ thể nội dung này trong Luật để bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng về việc “*Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*” (Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị), bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật Tổ chức Quốc hội về những nội dung luật quy định<sup>14</sup>.

### ***Về vấn đề này, Chính phủ xin giải trình như sau:***

- Về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về SHTT:

Luật SHTT hiện hành đã quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về SHTT của các Bộ; ngành, địa phương. Dự thảo Luật chỉ làm rõ trách nhiệm của các cơ quan này. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị được giữ lại quy định này để bảo đảm tính ổn định của pháp luật.

<sup>13</sup> “4. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực; thực hiện phân công phạm vi quản lý nhà nước cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ,...”.

<sup>14</sup> “2. Luật chỉ quy định các vấn đề mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ của công dân, tổ tụng tư pháp, các vấn đề có ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Nhà nước với công dân và xã hội. Đối với các nội dung quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực, các vấn đề mới, có tính kiến tạo phát triển, các vấn đề chưa có thực tiễn kiểm nghiệm, luật chỉ quy định các nội dung chính sách có tính nguyên tắc, định hướng thuộc thẩm quyền của Quốc hội để thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng; phân quyền cho Chính phủ, các cơ quan trong bộ máy nhà nước trong việc tiếp tục cụ thể hóa các quy định của luật và thực hiện phân cấp bảo đảm phù hợp với năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương các cấp và kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; cơ bản không quy định các nội dung về thủ tục hành chính, về quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao.”.

- Về mức tiền bồi thường thiệt hại:

Luật SHTT hiện hành đã quy định về yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn tại Điều 205, Dự thảo Luật chỉ điều chỉnh mức yêu cầu bồi thường để nâng cao hiệu quả việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và phù hợp với thực tiễn thi hành luật thời gian qua. Đồng thời, dự thảo Luật cũng quy định mức bồi thường thiệt hại theo hướng gắn với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tương tự như cách thức xác định mức bồi thường thiệt hại trong Bộ luật dân sự (khoản 2 Điều 590, khoản 2 Điều 591 và khoản 2 Điều 592). Cách quy định như vậy đã bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn thường xuyên biến động. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị được giữ lại quy định này như tại dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP.

**13. Về cơ chế sử dụng ngân sách đối với các hoạt động đặc thù về quyền sở hữu công nghiệp (Điều 219a của Luật SHTT được bổ sung theo khoản 71 Điều 1 của dự thảo Luật)**

*Ý kiến thẩm tra:*

Dự thảo Luật bổ sung Điều 219a, trong đó quy định: “4. Căn cứ vào quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Chính phủ quy định cơ chế sử dụng ngân sách đối với các hoạt động đặc thù mang tính chất riêng biệt của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp.”.

UBPLTP đề nghị giải trình làm rõ nội hàm chính sách và sự cần thiết phải bổ sung quy định này, vì việc Chính phủ ban hành các văn bản quy định về cơ chế sử dụng ngân sách căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước là việc thực hiện pháp luật về ngân sách, thuộc thẩm quyền của Chính phủ, không cần quy định trong Luật SHTT.

*Về vấn đề này, Chính phủ xin giải trình như sau:*

Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01/9/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 đã quy định các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của một số Bộ, cơ quan trung ương, nhưng trong đó chưa quy định các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. Quy định trong dự thảo Luật là để giao Chính phủ quy định cụ thể về việc sử dụng ngân sách cho các hoạt động đặc thù, mang tính chất riêng biệt của cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp trên cơ sở quy định của Luật Ngân sách, khác với quy định của Điều 76 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 (quy định về cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù). Do đó, việc quy định trong dự thảo Luật là cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho hoạt động sở hữu công nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giữ lại quy định này như trong dự thảo Luật đã trình theo Tờ trình số 786/TTr-CP.

**14. Về sửa đổi, bổ sung một số luật có liên quan (Điều 2 của dự thảo Luật)**

*Ý kiến thẩm tra:*

- Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Danh mục phí và lệ phí của Luật Phí và lệ phí, theo đó bổ sung 05 loại phí và 03 loại lệ phí.

UBPLTP và các cơ quan của Quốc hội nhận thấy, số lượng phí và lệ phí theo dự thảo Luật tăng nhiều so với quy định hiện hành. Ý kiến của Bộ Tài chính về dự thảo Luật là không đồng ý về nội dung này. Hơn nữa, Luật SHTT hiện hành và dự thảo Luật đều nhấn mạnh chính sách của Nhà nước là “*khuyến khích, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ thông qua hỗ trợ về tài chính, ưu đãi về thuế, tín dụng và hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác*”; đặc biệt, dự thảo Luật còn bổ sung chính sách “*hỗ trợ việc tạo ra, xác lập, đăng ký, ghi nhận, công bố, bảo hộ, khai thác, quản lý, sử dụng, phát triển đối tượng quyền SHTT*” (khoản 3b Điều 8). Việc bổ sung nhiều loại phí và lệ phí mới hoặc phân tách các loại phí, lệ phí hiện có thành nhiều khoản nhỏ hơn như quy định của dự thảo Luật là không phù hợp với bản chất của phí, lệ phí quy định trong Luật Phí và lệ phí, có sự trùng lặp về nghĩa vụ tài chính, làm gia tăng nghĩa vụ của tác giả, chủ sở hữu quyền và các tổ chức trung gian, làm giảm động lực đăng ký và bảo hộ quyền, ảnh hưởng đến việc bảo đảm hệ thống đăng ký, xác lập quyền SHTT minh bạch, dễ tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, lược bỏ các loại phí, lệ phí bất hợp lý, chưa thống nhất với pháp luật hiện hành.

- Khoản 3 Điều 2 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung số thứ tự 191 của Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện kèm theo Luật Đầu tư. Tuy nhiên, dự kiến Luật Đầu tư sẽ trình Quốc hội sửa đổi toàn diện tại Kỳ họp thứ 10 (10/2025), do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất các nội dung liên quan đến Luật Đầu tư trong dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi).

***Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

Chính phủ xin tiếp thu và lược bỏ Điều 2 của dự thảo Luật, không đề xuất sửa Luật phí, lệ phí và Luật Đầu tư tại Luật này. Tuy nhiên, đề nghị Quốc hội xem xét đưa vào dự thảo Luật Đầu tư (hiện đang được sửa đổi) nội dung sửa đổi Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện để bổ sung “*dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan*” vào ngành nghề “*kinh doanh dịch vụ đại diện quyền sở hữu trí tuệ*” để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật SHTT và phù hợp với thực tiễn.

**15. Về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp (Điều 3 và Điều 4 của dự thảo Luật)**

***Ý kiến thẩm tra:***

- UBPLTP đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thời điểm có hiệu lực vào Điều 3 của dự thảo Luật, bảo đảm Luật có hiệu lực sớm để đáp ứng yêu cầu cấp bách trong thực tiễn do văn bản được đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Theo đó, các cơ quan được giao soạn thảo văn bản quy định chi tiết cần khẩn trương tổ chức việc soạn thảo để bảo đảm văn bản quy định chi tiết được ban hành và có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật.

- Khoản 6 Điều 4 của dự thảo Luật quy định: “6. Các tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan được thành lập trước khi Luật này có hiệu lực thi hành phải thực hiện đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định tại khoản 21 Điều 1 của Luật này trong vòng một năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.”. UBPLTP nhận thấy khoản này chưa quy định hậu quả pháp lý nếu các tổ chức đang hoạt động không đáp ứng yêu cầu, tiêu chí quy định của Luật mới thì ứng xử thế nào. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại các chính sách mới trong dự thảo Luật để bổ sung quy định chuyển tiếp bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, tránh tạo ra các khoảng trống pháp lý hoặc vướng mắc trong thực thi pháp luật.

**Về vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:**

- Về hiệu lực thi hành và văn bản quy định chi tiết:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và bổ sung thời điểm có hiệu lực của Luật là từ ngày 01/3/2026. Việc xây văn bản quy định chi tiết cũng được tiến hành khẩn trương để bảo đảm văn bản quy định chi tiết được ban hành và có hiệu lực đồng thời với hiệu lực của Luật.

- Về điều khoản chuyển tiếp liên quan đến tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả, quyền liên quan:

Cơ quan soạn thảo xin tiếp thu ý kiến và lược bỏ quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan tại khoản 6 Điều 4 dự thảo Luật để thống nhất với nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung tại khoản 1a, 1b Điều 56 Luật SHTT, theo đó tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan “có thể yêu cầu” cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận, tức là không phải quy định mang tính nghĩa vụ bắt buộc.

## **16. Về vấn đề khác**

**Ý kiến thẩm tra:**

- Điều 55 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 của dự thảo Luật) bổ sung cụm từ “cấp” Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan ở tên Điều, nhưng nội dung Điều chỉ bao gồm việc *cấp lại, cấp đổi, từ chối cấp và hủy bỏ hiệu lực* của các loại giấy này, đề nghị chỉnh lý lại cho phù hợp, đầy đủ.

- Khoản 7 Điều 100 của Luật SHTT (được bổ sung theo khoản 34 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định: “7. Người nộp đơn chịu trách nhiệm đối với thông tin khai trong đơn. Trường hợp có căn cứ để xác định rằng thông tin trong đơn là không chính xác, cơ quan quản lý nhà nước có thể thu hồi quyết định cấp văn bằng bảo hộ.”. Quy định này là không thống nhất với các trường hợp hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan quy định tại khoản 3 Điều 55 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 19 Điều 1 của dự thảo Luật) về việc: “3. Cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan có thể ra quyết định hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác

giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan đối với việc khai không chính xác, không trung thực, gian dối về các thông tin nêu trong hồ sơ đăng ký quyền tác giả, đăng ký quyền liên quan ...”. Đề nghị chỉnh lý quy định bảo đảm thống nhất, đồng bộ về chính sách.

- Khoản 1 Điều 113 của Luật SHTT (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 41 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định: “1. Trong thời hạn bốn mươi hai tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc kể từ ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, người nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc bất kỳ người thứ ba nào đều có quyền yêu cầu thẩm định nội dung đơn với điều kiện phải nộp phí thẩm định nội dung đơn.”. Có ý kiến đề nghị rà soát, rút ngắn thời gian thực hiện, bảo đảm tránh vi phạm nhưng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi trong đăng ký sáng chế.

- Điểm đ khoản 1 Điều 198 của Luật SHTT (được bổ sung theo khoản 63 Điều 1 của dự thảo Luật) quy định: “đ) Sử dụng hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền SHTT.”, UBPLTP nhận thấy quy định này hạn chế quyền của chủ sở hữu quyền SHTT trong sử dụng các cơ chế hòa giải khác nhau (hòa giải cơ sở, hòa giải tiền tố tụng, hòa giải trong tố tụng tại Tòa án, hòa giải trong tố tụng trọng tài...) để giải quyết tranh chấp nhưng không rõ cơ sở, nhất là về thực tiễn, do đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý lại cho phù hợp, đầy đủ, bao quát.

***Về các vấn đề này, Chính phủ xin tiếp thu, giải trình như sau:***

- Về việc “cấp” Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan:

Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm tra và xin lược bỏ từ “cấp” ở tên điều 55, bỏ khoản 1b Điều 55 để quy định chi tiết tại Nghị định (nội dung đã được giao quy định chi tiết tại khoản 5 Điều 49 Luật SHTT).

- Về việc thống nhất quy định liên quan đến thông tin không chính xác trong đơn:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh lý khoản 7 Điều 100 của Luật SHTT (được bổ sung theo khoản 34 Điều 1 của dự thảo Luật) như sau:

***“7. Người nộp đơn chịu trách nhiệm đối với thông tin khai trong đơn. Trường hợp có căn cứ để xác định rằng thông tin trong đơn là không chính xác, không trung thực, gian dối cơ quan quản lý nhà nước có thể thu hồi quyết định cấp văn bằng bảo hộ.”***

- Về thời hạn nộp yêu cầu thẩm định nội dung quy định tại khoản 1 Điều 113 của Luật SHTT:

Việc quy định thời hạn 42 tháng để nộp yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế như hiện nay nhằm tạo điều kiện cho người nộp đơn cân nhắc kỹ lưỡng về khả năng thương mại hóa, tiềm năng bảo hộ, tránh lãng phí phí thẩm định nếu sáng chế không khả thi; phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa đủ tiềm lực tài chính để yêu cầu thẩm định ngay, đặc biệt là với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; đồng thời cho phép linh hoạt chiến lược SHTT, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ thay đổi nhanh, để quyết định có bảo hộ và thương mại hóa sáng chế hay không.

Tham khảo quy định một số nước trên thế giới, thời hạn yêu cầu thẩm định nội dung thường là 36 tháng kể từ ngày nộp đơn (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc). Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh lý khoản 1 Điều 113 như sau:

*“1. Trong thời hạn ba mươi sáu tháng kể từ ngày nộp đơn hoặc kể từ ngày ưu tiên trong trường hợp đơn được hưởng quyền ưu tiên, người nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc bất kỳ người thứ ba nào đều có quyền yêu cầu thẩm định nội dung đơn với điều kiện phải nộp phí thẩm định nội dung đơn.”*

- Về biện pháp hòa giải thương mại quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 198 của Luật SHTT:

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và chỉnh lý điểm đ khoản 1 Điều 198 (được bổ sung theo khoản 63 Điều 1 của dự thảo Luật) như sau:

*“đ) Sử dụng hòa giải để giải quyết tranh chấp, xâm phạm quyền SHTT.”*

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: TP, TC, NV, CA, QP, NG, KHCN, VH TTDL, NNMT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, C
- PL, TH, TKBT, KSTT; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KGVX. *32*

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**



*Nguyễn Mạnh Hùng*